

Số: **994**/VHL-TCCBKT

Hà Nội, ngày **04** tháng **5** năm 2024

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo quy chế
về công tác thi đua, khen thưởng

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xây dựng dự thảo Quy chế Thi đua, khen thưởng và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (dự thảo quy chế và bảng so sánh gửi kèm theo).

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đề nghị Thủ trưởng các đơn vị cho ý kiến góp ý bằng văn bản về 02 dự thảo nêu trên và gửi về Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (đồng thời gửi file điện tử định dạng .doc vào địa chỉ email: nguyenthanh@vast.vn) trước ngày 10/5/2024./.📧

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Lưu: VT, TCCBKT.T.

TH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Anh

Số: /QĐ-VHL
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các VP: ĐU, CD, ĐTN;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCBKT.T

CHỦ TỊCH

Châu Văn Minh

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VHL ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm), bao gồm: Đối tượng; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, tổ chức trao tặng, trình tự, thủ tục và quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quy chế này áp dụng đối với:

a) Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm và viên chức, lao động hợp đồng thuộc Viện Hàn lâm.

b) Tổ chức, cá nhân công tác ngoài Viện Hàn lâm có thành tích đóng góp tích cực và hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Viện Hàn lâm.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

d) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động,

sản xuất, công tác; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biên, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

đ) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

e) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

3. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Phong trào thi đua.
2. Thành tích thi đua.
3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 4. Căn cứ xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được.
2. Tiêu chuẩn khen thưởng.
3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 5. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; công nhận đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học công nghệ

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của Viện Hàn lâm.

3. Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu là thư ký, người được phân công viết ít nhất 1 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Chương II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CẤP CƠ SỞ

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.
3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.
4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với viên chức) hoặc đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 6 tháng.

5. Các đơn vị căn cứ phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

6. Cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng tiền bằng 0,3 lần mức lương cơ sở.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu được đơn vị công nhận.

2. Cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng tiền bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả.
- c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Viện Hàn lâm và của đơn vị.

2. Các đơn vị căn cứ phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của đơn vị.

3. Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng tiền bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.

Điều 10. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.
- b) Lập được thành tích đột xuất.
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Các đơn vị căn cứ phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết tiêu chuẩn Giấy khen của đơn vị.

4. Cá nhân được tặng Giấy khen được thưởng tiền bằng 0,3 lần mức lương cơ sở; tập thể được tặng Giấy khen được thưởng tiền bằng 0,6 lần mức lương cơ sở.

Mục 2

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CẤP VIỆN HÀN LÂM

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (kể cả năm đang xét).

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Viện Hàn lâm hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Viện Hàn lâm được Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng.

2. Cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm” được tặng Bằng chứng nhận, huy hiệu và được thưởng tiền bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được tặng Bằng công nhận và được thưởng tiền bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối thi đua do Viện Hàn lâm tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Viện Hàn lâm.

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tập thể được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” được tặng Cờ và được thưởng tiền bằng 8,0 lần mức lương cơ sở.

3. Viện Hàn lâm xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu Khối thi đua và không nằm trong tỷ lệ được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì Viện Hàn lâm xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” theo quy định chung.

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm

1. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Viện Hàn lâm phát động.

b) Có 2 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (kể cả năm đang xét) hoặc có 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi đơn vị hoặc chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (hoặc 1 đề tài cấp Viện Hàn lâm) đã được nghiệm thu ở mức xuất sắc và áp dụng hiệu quả trong phạm vi đơn vị hoặc là tác giả chính (hoặc tác giả liên hệ) của 2 công trình công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI hoặc SCIE).

c) Có nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Viện Hàn lâm.

d) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Viện Hàn lâm (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân phải đảm nhiệm).

2. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Viện Hàn lâm phát động.

b) Có 2 lần liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (tính cả năm đang xét), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập đơn vị.

d) Lập thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Viện Hàn lâm (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể phải đảm nhiệm).

3. Đối với Công đoàn Viện Hàn lâm và Đoàn Thanh niên Viện Hàn lâm được đề nghị Bằng khen 2 năm 1 lần khi đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu. Thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Viện Hàn lâm, được Chủ tịch Viện Hàn lâm công nhận.

4. Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định.

5. Cá nhân được tặng Bằng khen được thưởng tiền bằng 1,0 lần mức lương cơ sở; tập thể được tặng Bằng khen được thưởng tiền bằng 2,0 lần mức lương cơ sở.

Mục 3

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 15. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua

- a) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”.
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
- c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

2. Hình thức khen thưởng

- a) Huân chương Sao vàng.
- b) Huân chương Hồ Chí Minh.
- c) Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.
- d) Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.
- đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tại Điều 18 được quy định cụ thể trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TỔ CHỨC TRAO TẶNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền quyết định

1. Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Viện Hàn lâm.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc (trừ các đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này) quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp cơ sở.

3. Đối với các đơn vị chuyên môn giúp việc cho Chủ tịch Viện Hàn lâm (trừ Văn phòng) và Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Công đoàn, Văn phòng Đoàn thanh niên, Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp cơ sở và giao Trưởng ban ký tặng Giấy khen và Bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thuộc đơn vị mình, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra ký tặng Giấy khen và Bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” của Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Công đoàn, Văn phòng Đoàn thanh niên.

Điều 18. Tổ chức trao tặng

1. Chủ tịch Viện Hàn lâm trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Viện Hàn lâm trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp cơ sở.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp cơ sở: 1 bộ (bản chính), bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng (hoặc cấp tương đương).

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng.

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của phòng (hoặc cấp tương đương).

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của đơn vị đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Viện Hàn lâm: 1 bộ (bản chính), bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị.
- b) Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng.
- c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của đơn vị đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, bài báo công bố (nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị (1 bản chính).
- b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (3 bản chính).
- c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (1 bản chính).
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác, trong nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc công trình khoa học và công nghệ.

4. Mẫu tờ trình và báo cáo thành tích quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA THUỘC VIỆN HÀN LÂM

Điều 20. Nguyên tắc hoạt động

- 1. Khối thi đua là bộ phận của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Viện Hàn lâm, tổ chức các hoạt động thi đua để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, lựa chọn các đơn vị có thành tích trong Khối đề nghị khen thưởng.
- 2. Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, đoàn kết và hợp tác.
- 3. Căn cứ sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm được chia thành 08 Khối thi đua.
- 4. Khối trưởng là thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm.

5. Khối trưởng, Khối phó Khối thi đua được các đơn vị thành viên bầu chọn luân phiên trong dịp họp tổng kết năm. Khối trưởng mới tổ chức, điều hành hoạt động của Khối thi đua sau khi được bầu chọn.

6. Phòng Quản lý tổng hợp của đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó là cơ quan thường trực giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó.

7. Khối thi đua họp mỗi năm một lần, có thể họp đột xuất khi có yêu cầu để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Nhiệm vụ và nội dung hoạt động của Khối thi đua

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm về công tác thi đua, khen thưởng đến các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

2. Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Viện Hàn lâm triển khai, phát động.

3. Tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Khối trưởng

Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm về các hoạt động của Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổng hợp, thẩm định báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm và danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Tổ chức họp Khối thi đua để bình xét đơn vị dẫn đầu Khối, đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm, danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ (nếu có). Hoàn thành thủ tục, hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm xem xét, trình Chủ tịch Viện tặng Cờ thi đua của Viện Hàn lâm cho đơn vị dẫn đầu Khối hoặc trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ (nếu có).

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Khối phó

1. Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình hoạt động của Khối thi đua.

2. Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi được Khối trưởng ủy quyền.

Điều 24. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua

1. Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua.

2. Tham gia đóng góp ý kiến, bình bầu đơn vị dẫn đầu Khối thi đua theo quy định.

3. Chủ động đề xuất, giới thiệu các sáng kiến, giải pháp, mô hình, điển hình tiên tiến nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua và hoạt động của Khối thi đua.

Điều 25. Thành phần tham gia hợp Khối thi đua

1. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Viện Hàn lâm.
2. Ủy viên thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Viện Hàn lâm.
3. Ủy viên - Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Viện Hàn lâm.
4. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thành viên của Khối.
5. Thư ký Khối thi đua là đại diện Lãnh đạo Phòng Quản lý tổng hợp của đơn vị Khối trưởng.

Điều 26. Số lượng Cờ thi đua

Mỗi Khối thi đua được bình xét 1 đơn vị dẫn đầu Khối để đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm, đồng thời đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ (nếu có).

Điều 27. Quy trình thực hiện

1. Căn cứ hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng của các đơn vị gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm tổng hợp báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm và đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ của từng Khối thi đua và gửi về Khối trưởng của mỗi Khối thi đua.
2. Khối trưởng tổng hợp, thẩm định các báo cáo thành tích đề nghị của các đơn vị thành viên trong Khối.
3. Tại cuộc họp Khối thi đua, căn cứ báo cáo của các đơn vị, các đơn vị tiến hành bỏ phiếu kín lựa chọn đơn vị xuất sắc, dẫn đầu Khối để đề nghị Chủ tịch Viện tặng Cờ thi đua của Viện Hàn lâm và đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ (nếu có).
4. Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có số phiếu cao nhất, lấy từ cao xuống thấp. Trường hợp có 2 đơn vị có số phiếu bằng nhau thì Khối trưởng quyết định đơn vị được bình chọn. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại cuộc họp.
5. Các đơn vị bầu Khối trưởng của năm tiếp theo.
6. Nội dung cuộc họp được ghi lại bằng biên bản, có xác nhận của Khối trưởng Khối thi đua.

Điều 28. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm (01 bộ bản chính); hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ (03 bộ bản chính), bao gồm:

1. Văn bản đề nghị của Khối trưởng, trong đó ghi rõ danh hiệu đề nghị và đơn vị đảm nhận vai trò Khối trưởng năm tiếp theo.
2. Biên bản họp Khối thi đua ghi rõ kết quả bỏ phiếu kín.
3. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Viện Hàn lâm được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, không vượt quá 20% tổng quỹ lương của công chức, viên chức trong biên chế, do Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định dựa trên cơ sở kinh phí thi đua, khen thưởng của năm trước đó và khả năng kinh phí của năm xem xét cũng như cân đối các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trực thuộc được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động bộ máy, không vượt quá 20% tổng quỹ lương của công chức, viên chức trong biên chế, do Thủ trưởng đơn vị quyết định dựa trên cơ sở kinh phí thi đua, khen thưởng của năm trước đó và khả năng kinh phí của năm xem xét cũng như cân đối các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 30. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm do Văn phòng Viện Hàn lâm quản lý; Quỹ Thi đua, khen thưởng của đơn vị do đơn vị quản lý. Quỹ Thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

- a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng.
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.
- c) Chi để tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Viện Hàn lâm; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nguyên tắc chi tiền thưởng

a) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

b) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

Điều 31. Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm xây dựng kế hoạch hàng năm, tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

Trung tâm Tin học và Tính toán phối hợp với các đơn vị trong việc tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên website của Viện Hàn lâm.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

Quy chế này gồm 6 chương, 33 điều, được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Châu Văn Minh

Số: /QĐ-VHL
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các VP: ĐU, CD, ĐTN;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCBKT.T

CHỦ TỊCH

Châu Văn Minh

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VHL ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là cơ quan do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện) thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Viện về công tác thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Tham mưu giúp Chủ tịch Viện phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền.
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.
- Tham mưu giúp Chủ tịch Viện kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.
- Tham mưu giúp Chủ tịch Viện quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 3. Tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Viện Hàn lâm do Chủ tịch Viện thành lập hàng năm, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên. Việc bổ sung, thay thế thành viên của Hội đồng do Chủ tịch Viện quyết định.

2. Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Viện, có trách nhiệm lãnh đạo chỉ đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng, quyết định triệu tập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng bao gồm:

a) Các Phó Chủ tịch Viện. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Phó Chủ tịch Viện phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, có trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản.

b) Chủ tịch Công đoàn Viện, có trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua trong Công đoàn và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Ủy viên thường trực là Lãnh đạo Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra phụ trách công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng các vấn đề liên quan đến việc tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng trong các kỳ họp.

5. Thư ký Hội đồng là chuyên viên Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng và chuẩn bị tài liệu liên quan đến các kỳ họp.

6. Ủy viên Hội đồng

Ngoài Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực, Thư ký, Hội đồng có các ủy viên sau:

a) Đại diện Lãnh đạo Đảng ủy Viện Hàn lâm.

b) Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Viện Hàn lâm.

c) Một số thủ trưởng đơn vị trực thuộc.

7. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Viện Hàn lâm là Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng.

b) Xin ý kiến các thành viên không tham dự họp Hội đồng bằng văn bản, tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cho các kỳ họp của Hội đồng.

d) Giải quyết những việc có liên quan đến công tác của Hội đồng giữa các kỳ họp theo quy định của Nhà nước, của Viện Hàn lâm và báo cáo Hội đồng trong phiên họp gần nhất.

Điều 4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Viện Hàn lâm

1. Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập họp bất thường.

2. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tiến hành bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân được Hội đồng đề nghị Chủ tịch Viện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng khi có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt tỷ lệ từ 3/4 trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng dự họp (riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng; danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm và danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng).

Chương II

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CẤP CƠ SỞ

Điều 5. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở là cơ quan do Thủ trưởng đơn vị thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Thủ trưởng đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua; đánh giá, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

2. Giúp Thủ trưởng đơn vị xét chọn, đề nghị Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của đơn vị theo quy định hiện hành.

3. Tham mưu giúp Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 7. Tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Đối với các Ban chức năng

a) Hội đồng bao gồm toàn thể viên chức, lao động hợp đồng thuộc ban.

b) Chủ tịch Hội đồng là Trưởng ban, có trách nhiệm lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

c) Thư ký Hội đồng là 1 chuyên viên thuộc ban.

2. Đối với Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Công đoàn và Văn phòng Đoàn Thanh niên (sau đây gọi tắt là Khối văn phòng dân đảng)

a) Hội đồng bao gồm toàn thể viên chức, lao động hợp đồng thuộc Khối Văn phòng dân đảng.

b) Chủ tịch Hội đồng là Chánh Văn phòng Đảng ủy, có trách nhiệm lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Văn phòng Công đoàn và đại diện Lãnh đạo Văn phòng Đoàn Thanh niên, có trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

d) Thư ký Hội đồng là 1 chuyên viên thuộc Văn phòng Đảng ủy.

3. Đối với các đơn vị còn lại

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng đơn vị thành lập hàng năm, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên thường trực Hội đồng và các ủy viên. Việc bổ sung, thay thế thành viên của Hội đồng do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

b) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị, có trách nhiệm lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: 1 Phó Thủ trưởng đơn vị phụ trách công tác tổ chức - cán bộ có trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và Chủ tịch Công đoàn có trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua trong công đoàn và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Ủy viên Thường trực Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Phòng Quản lý tổng hợp, có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng các vấn đề liên quan đến việc tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng trong các kỳ họp.

đ) Thư ký Hội đồng là 1 chuyên viên trực tiếp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng và chuẩn bị tài liệu liên quan đến các kỳ họp.

e) Ủy viên Hội đồng

Ngoài Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Thư ký, Hội đồng có các ủy viên sau:

- Bí thư cấp ủy.
- Các Phó Thủ trưởng đơn vị.

- Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.
- Một số Trưởng phòng chuyên môn.

g) Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở là Phòng Quản lý tổng hợp có các nhiệm vụ sau đây:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cho các kỳ họp của Hội đồng.
- Giải quyết những việc có liên quan đến công tác của Hội đồng giữa các kỳ họp theo quy định của Nhà nước, của Viện Hàn lâm và báo cáo Hội đồng trong phiên họp gần nhất.

Điều 8. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập họp bất thường.

2. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tiến hành bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân được Hội đồng đề nghị Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp trên khen thưởng khi có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt tỷ lệ từ 3/4 trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng dự họp (riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng).

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều, được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Châu Văn Minh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
02 QUY CHẾ VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
Căn cứ ban hành Quyết định	Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;	Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;	Phù hợp với các văn bản QPPL hiện hành
I. Quy chế Thi đua, khen thưởng			
Khoản 2, Điều 1	2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm và công chức, viên chức, lao động hợp đồng có thời hạn từ 1 năm trở lên thuộc Viện Hàn lâm.	2. Quy chế này áp dụng đối với: a) Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm và viên chức, lao động hợp đồng thuộc Viện Hàn lâm. b) Tổ chức, cá nhân công tác ngoài Viện Hàn lâm có thành tích đóng góp tích cực và hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Viện Hàn lâm.	Sửa đổi để phù hợp với điểm d khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV (Thông tư 01) Bổ sung để đối tượng bao gồm tập thể cá nhân ngoài VAST có nhiều đóng góp cho VAST
Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng	1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. 2. Nguyên tắc khen thưởng:	1. Nguyên tắc thi đua a) Tự nguyện, tự giác, công khai, <u>minh bạch</u>. b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. 2. Nguyên tắc khen thưởng:	Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng (TĐKT) Điều 4 Nghị định

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được; c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác; d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; đ) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ nhiều hơn để xét khen thưởng.	a) Chính xác, công khai, <u>minh bạch</u>, công bằng, kịp thời. b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được. c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; <u>thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.</u> d) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất, công tác; <u>cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</u> đ) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. e) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ <u>nữ từ 70% trở lên</u> để xét khen thưởng. 3. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. 4. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.	98/2023/NĐ-CP (Nghị định 98) Khoản 5 Điều 1 Thông tư 01
Sửa đổi Điều 3	Điều 3. Thi đua và đăng ký thi đua 1. Hàng năm, các đơn vị phát động phong trào thi đua và tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký tham gia thi đua, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua của đơn vị mình. 2. Các đơn vị báo cáo bản đăng ký tham gia	Điều 3. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua 1. Phong trào thi đua. 2. Thành tích thi đua. 3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.	Điều 7 Luật TĐKT

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	thi đua về Viện Hàn lâm trước ngày 15/3 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua. 3. Không xem xét tặng danh hiệu thi đua đối với đơn vị không đăng ký tham gia thi đua.		
Bổ sung thêm Điều 4		Điều 4. Căn cứ xét khen thưởng 1. Thành tích đạt được. 2. Tiêu chuẩn khen thưởng. 3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.	Điều 10 Luật TĐKT
Bổ sung thêm Điều 5		Điều 5. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; công nhận đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học công nghệ 1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Viên chức và các quy định có liên quan. 2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của Viện Hàn lâm. 3. Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa	Điều 45 Nghị định 98 Điều 45 Nghị định 98 Khoản 3 Điều 7 Thông tư 01

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
		học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu là thư ký, người được phân công viết ít nhất 1 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.	
Bổ sung thêm Điều 6		Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua 1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua. 2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua. 3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua. 4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến. 5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.	Điều 17 Luật TĐKT
Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 4 Bổ sung thêm khoản 3, khoản 5 Điều 4	Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” 1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; b) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, quy định của Viện Hàn lâm và của đơn vị; có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;	Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” 1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ. b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.	Khoản 1 Điều 24 Luật TĐKT (cá nhân được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đã bao gồm chấp hành tốt chủ trương của Đảng...)

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	c) Có đạo đức và lối sống lành mạnh; d) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ. 2. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định; thời gian điều trị, điều dưỡng (đối với những người dừng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích) được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. 4. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ). Trường hợp được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái). 5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	3. Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” <u>do đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với viên chức) hoặc đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là viên chức) thực hiện</u>. Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. 4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng <u>dưới 6 tháng</u>. 5. <u>Các đơn vị căn cứ phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.</u>	Bỏ do đã được bổ sung vào phần nguyên tắc khen thưởng Điểm b, c, d khoản 5 Điều 1 Thông tư 01 Khoản 4 Điều 24 Luật ĐKT
Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 5 Bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 5 (bỏ tỷ lệ CSTĐCS)	Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” b) Có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu và được đơn vị xác nhận có ý nghĩa thực tiễn hoặc có công trình công bố trên	Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được	Điều 23 Luật ĐKT

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI hoặc SCIE. 2. Tùy theo từng loại hình đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quy định chi tiết về tiêu chuẩn “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của đơn vị mình, nhưng không được trái với quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm. 3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Đối với những đơn vị có ít hơn 10 người, vẫn được bầu 1 người.	nghiệm thu được đơn vị công nhận.	
Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Bổ sung thêm khoản 2	Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” 1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được lựa chọn trong số các tập thể tiêu biểu, hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau: b) Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả; c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” ...	Điều 9. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” 1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” <u>để tăng hằng năm cho tập thể</u> đạt các tiêu chuẩn sau: a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. b) <u>Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả.</u> c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” ... 2. <u>Các đơn vị căn cứ phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của đơn vị.</u>	Khoản 1 Điều 28 Luật TĐKT Khoản 3 Điều 28 Luật TĐKT
Sửa đổi khoản 3 Điều 7 (bỏ tỷ lệ giấy khen)	Điều 7. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị 3. Tỷ lệ Giấy khen cho cá nhân không quá 20% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; tỷ lệ Giấy khen cho tập thể không quá 30% tổng số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao	Điều 10. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị 3. <u>Các đơn vị căn cứ phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết tiêu chuẩn Giấy khen của đơn vị.</u>	Khoản 2 Điều 75 Luật TĐKT

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	động tiên tiến” (trừ trường hợp lập được thành tích đột xuất).		
Sửa đổi khoản 1 Điều 8	Điều 8. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm" 1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm” được lựa chọn để xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 3 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" (kể cả năm đang xét).	Điều 11. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm" 1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Viện Hàn lâm” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây: a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (kể cả năm đang xét). b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Viện Hàn lâm hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Viện Hàn lâm được Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng.	Khoản 1 Điều 22 Luật TĐKT
Sửa đổi bổ sung Điều 9	Điều 9. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" 1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau: a) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; b) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi	Điều 12. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" 1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây: a) <u>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.</u> b) <u>Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.</u> c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".	Khoản 1 Điều 27 Luật TĐKT

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	đưa cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.	d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	
Biên tập lại khoản 1; Bổ sung thêm khoản 3	Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” 1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” được xét tặng cho đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm, đạt các tiêu chuẩn sau: a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; b) Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong Khối thi đua; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập; c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.	Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” 1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối thi đua do Viện Hàn lâm tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau: a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Viện Hàn lâm. b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác. 3. Viện Hàn lâm xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Viện Hàn lâm” cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu Khối thi đua và không nằm trong tỷ lệ được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì Viện Hàn lâm xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ	Khoản 1 Điều 26 Luật TĐKT Khoản 2 Điều 5 Thông tư 01

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
		thi đua của Viện Hàn lâm” theo quy định chung.	
Bổ sung sáng kiến vào điểm b khoản 1 Điều 11	Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm b) Có 2 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (kể cả năm đang xét) hoặc có 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đó chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (hoặc 1 đề tài cấp Viện Hàn lâm) đã được nghiệm thu ...	Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm b) Có 2 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (kể cả năm đang xét) hoặc có 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đó <u>có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi đơn vị</u> hoặc chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (hoặc 1 đề tài cấp Viện Hàn lâm) đã được nghiệm thu ...	Điểm d khoản 1 Điều 74 Luật TĐKT
Bổ sung tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc đối với tập thể trong điểm b khoản 2	2. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm để tặng cho tập thể ...: b) Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (tính cả năm đang xét), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; ...	2. Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm để tặng cho tập thể ...: b) Có 2 lần liên tục được <u>công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</u> hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (tính cả năm đang xét), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; ...	Điểm d khoản 3 Điều 74 Luật TĐKT
Sửa đổi khoản 1 Điều 14	Điều 14. Thẩm quyền quyết định 1. Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Viện Hàn lâm và công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với lãnh đạo đơn vị trực thuộc.	Điều 17. Thẩm quyền quyết định 1. Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Viện Hàn lâm.	Khoản 2 Điều 79 Luật TĐKT
Bổ sung chứng nhận hoặc xác nhận sáng kiến, đề tài khoa học...trong	Điều 16. Hồ sơ đề nghị khen thưởng 1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp cơ sở: 1 bộ (bản chính), bao gồm:	Điều 19. Hồ sơ đề nghị khen thưởng 1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp cơ sở: 1 bộ (bản chính), bao gồm:	Luật TĐKT

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
thành phần hồ sơ, giảm số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước	a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng (hoặc cấp tương đương); b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng; c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của phòng (hoặc cấp tương đương); 2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Viện Hàn lâm: 1 bộ (bản chính), bao gồm: a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị; b) Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng; c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở; 3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị (1 bản chính); b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (5 bản chính); c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (1 bản chính);	a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng (hoặc cấp tương đương). b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng. c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của phòng (hoặc cấp tương đương). <u>d) Chứng nhận hoặc xác nhận của đơn vị đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (nếu có).</u> 2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Viện Hàn lâm: 1 bộ (bản chính), bao gồm: a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị. b) Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng. c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở. <u>d) Chứng nhận hoặc xác nhận của đơn vị đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, bài báo công bố (nếu có).</u> 3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị (1 bản chính). b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (<u>3 bản chính</u>). c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (1 bản	

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
		chính). <u>d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác, trong nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc công trình khoa học và công nghệ.</u>	
Bỏ điểm a khoản 2 Điều 18 Bổ sung thêm 1 khoản	a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.	<u>c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.</u>	Phù hợp với Điều 53 Nghị định số 98
		Bổ sung thêm 1 Chương hoạt động của Khối thi đua	Luật TĐKT, Nghị định số 98
II. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp			
Sửa đổi Điều 1	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là cơ quan	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là <u>cơ quan do Chủ</u>	Điều 48 Nghị định số 98

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
	tham mưu cho Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện) về công tác thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).	<u>tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</u> (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện) thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Viện về công tác thi đua, khen thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).	
Sửa đổi khoản 1 Điều 2	1. Tham mưu giúp Chủ tịch Viện tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua.	1. Tham mưu giúp Chủ tịch Viện phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền.	Điều 48 Nghị định số 98
Sửa đổi khoản 2 Điều 4	2. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tiến hành bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân được Hội đồng đề nghị Chủ tịch Viện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng khi có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt tỷ lệ từ 3/4 trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên).	2. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tiến hành bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân được Hội đồng đề nghị Chủ tịch Viện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng khi có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt tỷ lệ từ 3/4 trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng <u>dự họp</u> (riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên <u>tính trên tổng số thành viên Hội đồng</u> ; danh hiệu Cờ thi đua của Viện Hàn lâm và <u>danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng</u>).	Khoản 7 Điều 30 Nghị định 98
	Điều 5. Chức năng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở là tổ chức tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.	Điều 5. Chức năng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở là cơ quan do Thủ trưởng đơn vị thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.	Sửa đổi để tương đồng với Điều 1 quy chế này
Sửa đổi khoản 2	2. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập	2. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung,	Khoản 7 Điều 30

Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung (<i>nội dung gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung</i>)	Cơ sở sửa đổi, bổ sung
Điều 8	trung, dân chủ, tiến hành bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số. Hội đồng hợp khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân được Hội đồng đề nghị Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp trên khen thưởng khi có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt tỷ lệ từ 3/4 trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.	dân chủ, tiến hành bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số. Hội đồng hợp khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân được Hội đồng đề nghị Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp trên khen thưởng khi có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt tỷ lệ từ 3/4 trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng <u>dự hợp (riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng).</u>	Nghị định 98